

Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Anh T, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh N.

+ Bà Trần Tuyết A, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông T và bà A tự khai không có con chung; Về tài sản chung: Ông T và bà A tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà A tự khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 16/3/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A tự khai không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A tự khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng, ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A phải chịu mỗi người là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009750 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Anh T và bà Trần Tuyết A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường B, Quận N, TP.HCM (GCNKH số 66, ngày 24/8/2018);
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế